

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Số: 1851 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đăk Lăk, ngày 28 tháng 7 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh  
Đăk Lăk giai đoạn 2011- 2015**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em, ngày 15/06/2004;

Căn cứ Chỉ thị số 1408/CT-TTg, ngày 01/09/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác Bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

Căn cứ Quyết định 267/QĐ-TTg ngày 22/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 và Công văn số 637/LĐTBXH-BVCSTE ngày 09/3/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc xây dựng kế hoạch triển khai Quyết định số 267/QĐ - TTg;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 63/TTr - LĐTBXH ngày 06/7/2011,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Đăk Lăk giai đoạn 2011 - 2015 (*Kèm theo chương trình*).

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ (bổ trí trong dự toán hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội): là 25.802,5 triệu đồng, bình quân mỗi năm là 5.160,4 triệu đồng.
- Ngân sách tỉnh: 13.144,7 triệu, bình quân mỗi năm 2.628,94 triệu đồng.
- Ngân sách huyện: 8.951,8 triệu đồng, bình quân mỗi năm 1.790,36 triệu đồng.
- Vận động các tổ chức: 1 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 200 triệu đồng.

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính chịu trách nhiệm thống nhất và xác định nguồn ngân sách được Trung ương hỗ trợ để thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh giai đoạn 2011-2015 theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

*Nơi nhận*

- Nhu điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- PCT (Đ/c Y Dharm);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành có tên trong Chương trình;
- Văn phòng UBND tỉnh  
+ CVP, PCVP (Đ/c Danh Sơn);  
+ Các phòng: TH, NC;
- Lưu VT, VHXH (V-45 b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Dharm Enuol**



## CHƯƠNG TRÌNH

### Bảo vệ trẻ em tỉnh Đắk Lăk giai đoạn 2011 – 2015

(Kèm theo Quyết định số 139/ND-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2011 của UBND tỉnh)

#### I. Mục tiêu của chương trình.

##### 1. Mục tiêu tổng quát:

Tạo dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh mà ở đó tất cả trẻ em đều được bảo vệ. Chủ động phòng ngừa, giám thiểu, loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực. Trợ giúp, phục hồi kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, tạo cơ hội để trẻ em được hòa nhập cộng đồng và bình đẳng về cơ hội phát triển.

##### 2. Mục tiêu cụ thể:

- Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xuống dưới 6% tổng số trẻ em.
- 80% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.
- 70% trẻ em được phát hiện có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ bị tổn thương được can thiệp kịp thời để giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.
- 50% huyện, thành phố xây dựng được hệ thống bảo vệ trẻ em và đưa hoạt động hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em có hiệu quả.

#### II. Đối tượng, phạm vi và thời gian thực hiện :

1. Đối tượng: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực, người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

2. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

3. Thời gian: Từ năm 2011 đến năm 2015

#### III. Các Dự án của chương trình

##### 1. Dự án Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội( dự án I):

a. Mục tiêu: Đến 2015 có 90% gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em được nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em.

b. Phạm vi: Chương trình được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh

đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

c. *Nội dung:* Hàng năm tổ chức các chiến dịch truyền thông nhằm tạo môi quan tâm và thúc đẩy sự thay đổi nhận thức của toàn xã hội đối với công tác bảo vệ trẻ em; xây dựng tài liệu truyền thông về các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, bao gồm: Nghiên cứu và xây dựng tài liệu; in ấn và phát hành bằng tiếng dân tộc; các panô truyền thông; xây dựng và nhân rộng cuộc thi, sáng tác về đề tài bảo vệ trẻ em; tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, trường học về bảo vệ trẻ em có sự tham gia của trẻ em, gia đình, giáo viên...

d. *Cơ quan thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở: Giáo dục - Đào tạo; Thông tin- truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

## 2. *Dự án nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em( dự án 2)*

a. *Mục tiêu:* 100% cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em cấp xã, phường, thị trấn và cộng tác viên thôn, khối phố được tập huấn nâng cao năng lực về truyền thông, lập kế hoạch theo phương pháp mới, kiến thức công tác xã hội với trẻ em, kỹ năng tham vấn và quản lý trẻ em có HCĐB.

b. *Phạm vi:* Được thực hiện trong phạm vi toàn tỉnh, ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, các địa bàn triển khai hệ thống bảo vệ trẻ em và thực hiện các mô hình thí điểm trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

c. *Nội dung:*

- Khảo sát nhu cầu, năng lực để tổ chức các khóa đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ phụ trách trẻ em xã, phường, cộng tác viên, tình nguyện viên thôn bản theo quy định của Trung ương.

- Hàng năm tổ chức tập huấn và bồi dưỡng về kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, các kỹ năng cơ bản (về công tác xã hội, công tác tham vấn, kỹ năng sống, làm cha mẹ...) làm việc với trẻ em đối với đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cấp tỉnh, huyện, xã và đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở thôn, buôn, tổ dân phố; hợp đồng 01 cán bộ chuyên trách chương trình ở cấp tỉnh; tổ chức đào tạo cán bộ cấp tỉnh và huyện khoảng 70 người, cấp xã 368 người/184 xã, phường, thị trấn và 1.689/2.413 cộng tác viên bảo vệ trẻ em thôn, buôn, tổ dân phố.

- Kiểm tra và đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng đối với đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Có chính sách thù lao đối với cộng tác viên thuộc vùng tham gia dự án.

d. *Cơ quan thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố.

## 3. *Dự án Chương trình xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em( dự án 3)*

a. *Mục tiêu:* 50% huyện, thị xã, thành phố xây dựng và triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em bao gồm Ban điều hành và Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp tỉnh; 01 Trung tâm công tác xã hội trẻ em cấp tỉnh; Nhóm công tác liên ngành bảo vệ trẻ em cấp huyện; 02 Văn phòng tư vấn cấp huyện (chọn huyện Ea Kar và thành phố Buôn Ma Thuột); Ban bảo vệ trẻ em cấp xã, điểm tư vấn cộng đồng, trường học, mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ trẻ em ở các xã thuộc 05 huyện, thị xã, thành phố.

b. *Phạm vi thực hiện:* Lựa chọn 5 huyện, thành phố gồm: Krông Ana, Krông buk, Ma Đăk, Ea Kar và thành phố Buôn Ma Thuột (mỗi đơn vị chọn 4-5 xã, phường, thị trấn) xây dựng điểm mạng lưới bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng.

c. *Nội dung:*

- Xây dựng kế hoạch của dự án, ban hành văn bản hướng dẫn thành lập và hoạt động hệ thống bảo vệ trẻ em tại các huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.

- Thành lập Ban chỉ đạo, nhóm công tác liên ngành cấp tỉnh, huyện, xã và mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên, nhóm trẻ em nòng cốt, tổ zn sinh; nhân dân hoặc phối hợp với ngành công an chỉ đạo các tổ an ninh nhân dân kiêm chức năng bảo vệ trẻ em tại cộng đồng.

- Xây dựng, tổ chức và hoạt động các loại hình dịch vụ bảo vệ trẻ em ở tỉnh: 01 Trung tâm công tác xã hội trẻ em tỉnh; 02 Văn phòng tư vấn đặt tại huyện Ea Kar và thành phố Buôn Ma Thuột; các mô hình câu lạc bộ bảo vệ dựa vào cộng đồng; các điểm tư vấn cộng đồng (điểm công tác xã hội) cấp xã, trong trường học, bệnh viện thuộc 05 huyện, thành phố;

- Hàng năm tổ chức tập huấn và bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng thực hành cho đội ngũ cán bộ làm việc trong hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em các cấp. Trợ giúp nâng cao năng lực cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, cộng đồng về bảo vệ trẻ em, kỹ năng làm cha mẹ, nâng cao kỹ năng tự bảo vệ của trẻ em

- Xây dựng hệ thống thu thập thông tin, cơ chế, chính sách, mô hình, dịch vụ để bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm tra việc thực hiện các chính sách trợ giúp cho trẻ em, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm quyền, chế độ, chính sách của trẻ em

- Xây dựng hệ thống thu thập thông tin, cơ chế, chính sách, mô hình, dịch vụ để bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; kiểm tra việc thực hiện các chính sách trợ giúp cho trẻ em, xử lý kịp thời các vụ việc vi phạm quyền, chế độ, chính sách của trẻ em

- Thực hiện khảo sát và học hỏi kinh nghiệm ở các tỉnh về hệ thống bảo vệ trẻ em, cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

d. *Cơ quan thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp Sở Giáo dục - Đào tạo, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Tòa án, viện kiểm sát và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

#### **4. Dự án Chương trình xây dựng và nhân rộng các mô hình trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt dựa vào cộng đồng (dự án 4)**

a) Mục tiêu: 90% trẻ em khuyết tật (kể cả phát sinh mới) thuộc các dạng: tật vận động, khiếm thị, khiếm thính, tim bẩm sinh, sút môi hở hàm ếch (được chỉ định của cơ quan y tế) được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, hỗ trợ phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng, giáo dục và các dịch vụ công cộng; 100% trẻ em bị bỏ rơi, mồ côi không nơi nương tựa được chăm sóc; 70% trẻ em lao động nặng nhọc, nguy hiểm, trẻ em làm việc xa gia đình được trợ giúp; giảm 10% số vụ xâm hại trẻ em và 10% số vụ, số đối tượng trẻ em vi phạm pháp luật;

b) Phạm vi: Thực hiện tại 50 xã, phường thuộc 12 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh (sẽ được lựa chọn địa bàn thực hiện phù hợp với từng mô hình).

c) Nội dung (gồm 04 mô hình):

- **Mô hình 1:** trợ giúp trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em khuyết tật dựa vào cộng đồng không triển khai thực hiện điểm mô hình. Thực hiện tăng cường và quản lý nhà nước đối với đối tượng trẻ em mồ côi, bị bỏ rơi, trẻ em khuyết tật, tàn tật trên địa bàn tỉnh theo kế hoạch trợ giúp người tàn tật của tỉnh; chương trình thực hiện Nghị định 67 và Nghị định 13 của Thủ tướng chính phủ về chính sách bảo trợ xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và kế hoạch thực hiện Đề án 32 về phát triển nghề công tác xã hội trên địa bàn tỉnh.

- **Mô hình 2:** Dựa vào cộng đồng, xây dựng và phát triển Mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em lang thang, trẻ em phải lao động sớm, làm việc nặng nhọc, nguy hiểm, tiếp xúc với chất độc hại;

- **Mô hình 3:** Dựa vào cộng đồng, xây dựng và phát triển mô hình phòng ngừa, trợ giúp trẻ em bị xâm hại tình dục, bị bạo lực.

- **Mô hình 4:** Dựa vào cộng đồng, xây dựng và phát triển mô hình Phòng ngừa, trợ giúp người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

- Nội dung hoạt động chủ yếu của các mô hình: Tư vấn, tham vấn, phục hồi tâm lý cho trẻ em, trợ giúp trẻ em tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí và phúc lợi xã hội khác để hòa nhập cộng đồng; tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng bảo vệ trẻ em cho cha mẹ, người chăm sóc trẻ em; tập huấn kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em; trợ giúp hướng nghiệp, dạy nghề, tạo việc làm phù hợp cho trẻ em và gia đình; xây dựng điểm mạng lưới bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng; hỗ trợ những hoạt động đặc thù khác, hoạt động quản lý nhà nước.

d) Cơ quan thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các mô hình thứ nhất, thứ hai.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành liên quan thực hiện mô hình 3.

### *5. Dự án nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em (Dự án 5)*

a. *Mục tiêu:* Khảo sát đánh giá tình hình thực hiện văn bản pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; các chính sách hỗ trợ cho trẻ em và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản mới ban hành về bảo vệ chăm sóc trẻ em.

b. *Nội dung:* Tăng cường nâng cao nhận thức, năng lực về tư pháp đối với người chưa thành niên, đội ngũ quản lý thực thi pháp luật, cán bộ trực tiếp làm việc với đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tập huấn cho đội ngũ cán bộ, những người làm công tác xã hội về các vấn đề có liên quan đến phòng ngừa trẻ em vi phạm pháp luật/ có nguy cơ vào trường giáo dưỡng; xây dựng thí điểm mô hình xử lý đối với đối tượng trẻ vị thành niên phạm tội theo tinh thần Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em; xét xử thí điểm các vụ án hình sự liên quan đến trẻ em.

- Xây dựng phần mềm xử lý, lưu trữ thu thập thông tin trẻ em; tổ chức thu thập thông tin theo ngành Lao động - ĐTBXH từ cộng đồng tại 15 huyện, thị xã, thành phố; thu thập thông tin qua hệ thống ghi chép dữ liệu của hệ thống dịch vụ; tổ chức khảo sát dữ liệu ban đầu về các chỉ số trẻ em; tổ chức các cuộc điều tra, giám sát hỗ trợ cho cán bộ chuyên trách trong việc thu thập, cập nhật thông tin vào sổ ghi chép của cộng tác viên.

c. *Phạm vi thực hiện:* trên phạm vi toàn tỉnh

d. *Cơ quan thực hiện:* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp, Sở Kế hoạch - Đầu tư và UBND các huyện, thành phố.

#### **IV. Giải pháp thực hiện**

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Thúc đẩy các cấp, các ngành và toàn xã hội thực hiện tốt các văn bản chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đưa các mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội hàng năm và cùng thời kỳ của tỉnh và huyện, thị xã, thành phố.

2. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng nhận thức bảo vệ trẻ em trong toàn xã hội.

3. Phát triển Hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em có chất lượng, tăng cường xã hội hóa và phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động bảo vệ trẻ em.

4. Đa dạng hóa việc huy động, lồng ghép các nguồn lực tài chính để thực hiện hiệu quả chương trình, bao gồm ngân sách trung ương hỗ trợ; ngân sách tỉnh; huy động cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác. Cơ chế phân bổ ưu tiên cho những vùng có nhiều đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Đảm bảo bố trí ngân sách theo yêu cầu của đề án trong 5 năm và hàng năm.

5. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ theo kế hoạch 5 năm

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ (bổ tri trong dự toán hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), là 25.802,5 triệu đồng, bình quân mỗi năm là 5.160,4 triệu đồng.

2. Ngân sách tỉnh: 13.144,7 triệu, bình quân mỗi năm 2.628,94 triệu đồng.

3. Ngân sách huyện: 8.951,8 triệu đồng, bình quân mỗi năm 1.790,36 triệu đồng.

4. Vận động các tổ chức: 1 tỷ đồng, bình quân mỗi năm 200 triệu đồng.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính chịu trách nhiệm thông nhất và xác định nguồn ngân sách được Trung ương hỗ trợ để thực hiện chương trình giai đoạn 2011-2015 theo đúng quy định.

#### **VI. Tổ chức thực hiện chương trình:**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Là cơ quan chủ trì, có trách nhiệm:

- Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND, UBND ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện. Xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm để hỗ trợ các hoạt động của Chương trình.

- Chu trì quản lý và tổ chức thực hiện các nội dung trong Chương trình được phân công; nghiên cứu đề xuất hình thành mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia thực hiện công tác bao vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở.

- Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra giám sát, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình và định kỳ báo cáo HĐND và UBND tỉnh; tổ chức tổng kết Chương trình vào năm 2015.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở ngành liên quan hướng dẫn, vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức cho các chương trình, dự án bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm các cấp, dựa các chỉ tiêu, mục tiêu bảo vệ, chăm sóc trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành, địa phương.

#### **3. Sở Tài chính**

Phối hợp cùng Sở Kế hoạch - Đầu tư căn cứ kinh phí ngân sách của tỉnh, hỗ trợ kinh phí trực tiếp Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện của Chương trình.

#### **4. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực; tiếp tục triển khai thực hiện cả hiệu qua phong trào thi đua "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", chú trọng việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh trong nhà trường, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo dục, giáo viên.

Chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, không có bạo lực; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, chú trọng việc rèn luyện kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho học sinh trong nhà trường; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

#### **5. Sở Y tế**

Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn đặc biệt, trẻ em của hộ gia đình nghèo; phục hồi chức năng trẻ khuyết tật; thực hiện các dịch vụ y tế cho trẻ em bị xâm hại tình dục, trẻ em bị bạo lực.

#### **6. Sở Văn hoá , Thể thao và Du lịch**

Tổ chức các hoạt động truyền thông trong cộng đồng, các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi giải trí, thể thao phục vụ trẻ em và thu hút trẻ em tham gia, đặc biệt là ở các Trung tâm vui chơi và Điểm vui chơi dành cho trẻ em; Triển khai hiệu quả phong trào “Xây dựng gia đình văn hoá”; quản lý chặt chẽ các loại văn hoá phẩm không lành mạnh đối với trẻ em; cơ sở vi phạm lưu hành văn hoá phẩm độc hại, đặc biệt là khu vực xung quanh các trường học;

#### **7. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn các địa phương thực hiện việc bố trí cán bộ phụ trách công tác trẻ em cấp xã.

#### **8. Sở Tư pháp**

Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra đối với tổ chức hoạt động và trợ giúp pháp lý cho trẻ em; tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi; chủ trì và quản lý thực hiện các nội dung đã được phân công trong Chương trình theo quy định.

#### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em; xử lý nghiêm những hành vi sản xuất, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin dành cho trẻ em có nội dung đồi trụy, kích động bạo lực.

#### **10. Công an tỉnh**

Phối hợp cùng các cơ quan chức năng có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện kịp thời, điều tra, xử lý nghiêm minh mọi hành vi xâm phạm tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em; ngăn ngừa, quản lý, giáo dục trẻ em làm trái pháp luật, trẻ em mắc các tệ nạn xã hội, thí điểm thực hiện mô hình thân thiện đối với trẻ em vi phạm pháp luật;

chủ trì quản lý và tổ chức thực hiện nội dung đã được phân công trong Chương trình theo quy định.

#### **11. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Dak Lăk**

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài về các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; thông tin phản biện kịp thời những kinh nghiệm và biểu dương các điển hình tiên tiến đã thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phản ánh và khen thưởng các vụ việc xâm phạm quyền trẻ em.

#### **12. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các ngành chức năng; chỉ đạo Ủy ban Nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt của địa phương mình, trong đó cần xác định những mục tiêu ưu tiên trong từng thời điểm và phải coi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng trong quá trình chỉ đạo, lãnh đạo phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Hàng năm, bộ trích kinh phí để thực hiện đạt mục tiêu Chương trình của tỉnh và địa phương đến năm 2015. Ưu tiên và huy động mọi nguồn lực: Nhà nước, địa phương vận động đóng góp Quỹ bảo trợ trẻ em để hỗ trợ cho trẻ em, trong đó tập trung hỗ trợ trực tiếp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và già dinh ngheo dưới các hình thức đỡ đầu, trợ cấp, giải quyết chính sách, cho vay vốn, hỗ trợ việc làm... thường xuyên kiểm tra việc thực hiện tại địa phương, thực hiện chế độ báo cáo hàng năm việc thực hiện dự án trên địa bàn theo quy định.

#### **13. Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh**

Trong công tác thụ lý hồ sơ và đề nghị xét xử các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em, trẻ em vi phạm pháp luật, lạm dụng sức lao động trẻ em và các vụ việc vi phạm quyền trẻ em. Có hình thức xét xử điểm, xin lưu động các vụ việc vi phạm nghiêm trọng đến tính mạng và nhân phẩm của trẻ em. Đánh giá rút kinh nghiệm công tác trên trong hệ thống của ngành hàng năm và từng giai đoạn.

**14. UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể:** Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội cựu chiến binh tỉnh, Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi tỉnh và các tổ chức xã hội khác, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong tổ chức mình, tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, quản lý nhà nước, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**